

Bản án số: 99/2023/HS-PT

Ngày: 13 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 20/3/1976, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi ĐKKHKT: 168 B, phường Y, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp LT, xã A, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con: ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị B; Chồng: Nguyễn Văn Đ, con: Nguyễn Đức D, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 10/11/2022, Nguyễn Thị Mỹ H sau khi gửi đồ thăm nuôi chồng đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T xong ra trước cổng Công an huyện T tọa lạc khu phố C, thị trấn TH, huyện T,

tỉnh Tiền Giang để lấy xe về. Lúc này, H thấy xe mô tô hai bánh biển số XXC1-251.XX của chị Nguyễn Yến Q, để cặp bờ tường xi măng bên trái trước cổng Công an huyện (tính từ ngoài cổng bước vào) chìa khóa gắn trên xe, không ai trông coi. H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên mở cốp xe của chị Q lấy trộm cái bóp màu nâu (bên trong bóp có: số tiền Việt Nam là 3.200.000 (Ba triệu hai trăm nghìn) đồng, 01 sợi dây chuyền bạc, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM tên Nguyễn Yến Q, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoàng P, 01 biên lai đóng án phí, 01 giấy đóng tiền vay nợ) bỏ vào túi nylon màu hồng treo lên xe mô tô hai bánh biển số XXB9-042.XX của H. Sau đó, H điều khiển xe về nhà, đến đoạn QL1A thuộc ấp LT, xã A, huyện T, tỉnh Tiền Giang, H dừng xe lấy cái bóp vừa trộm được lấy 3.200.000 (Ba triệu hai trăm nghìn) đồng bỏ vào bóp tiền của H, cái bóp và các tài sản trong bóp H vứt bỏ xuống mương nước cấp QL1A rồi điều khiển xe về nhà.

Thu giữ vật chứng, đồ vật liên quan vụ án:

- Số tiền Việt Nam 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng.
- 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có ký hiệu: NÓN SƠN.
- 01 (một) cái áo khoác dài tay màu xám, có cổ nón, có sọc ngang màu trắng ở phần thân áo và tay áo.
- 01 (một) cái quần lửng bằng vải nhung màu xanh đậm.
- 01 (một) xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh biển số XXB9-042.XX.
- 01 (một) đĩa DVD ghi lại hình ảnh H đến trước cửa Công an huyện trộm cắp tài sản vào ngày 10/11/2022 (kèm hồ sơ vụ án).

Bản kết luận định giá tài sản số 224/KL-HĐĐG ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Tiền Giang kết luận: Các tài sản nêu trên không thu hồi được. Theo lời khai bị hại cái bóp mua cách nay gần 02 tháng giá 200.000 đồng, sợi dây chuyền bạc mới mua 02-03 ngày với giá 230.000 đồng, hiện tại các tài sản không còn hóa đơn chứng từ. Do đó Hội đồng định giá không có cơ sở xác định được giá trị.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà H đã chiếm đoạt của chị Q là 3.200.000 (Ba triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 19 tháng 4 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H có đơn kháng cáo với nội dung: Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu được trong quá trình điều tra thể hiện: Lợi dụng sự sơ hở của bị hại vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 10/11/2022, tại khu phố C, thị trấn TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Thị Mỹ H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Yến Q, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.200.000 (Ba triệu hai trăm ngàn) đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ.

[2] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ sức khỏe và nhận thức để biết rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì mục đích cá nhân muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lấy đi tài sản. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp vào ban ngày và trước trụ sở cơ quan Nhà nước cho thấy sự liều lĩnh, xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo

trở thành người có ích cho xã hội. Nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đủ sức răn đe, phòng ngừa.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, áp dụng tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 03 (ba) tháng tù là có căn cứ, không nặng. Ngoài ra, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Trung Hiếu